

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/DS-ST

Ngày: 31-5-2019

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thế Lộc.

2. Ông Trần Văn Sơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2019/TLST- DS, ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Hộ kinh doanh H. Địa chỉ: Tổ 3, ấp N, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện hộ kinh doanh: Ông Lê Tây N, sinh năm 1983. Địa chỉ: số 77, đường C, khu phố N, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Tổ 02, ấp H, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Nơi đăng ký HKTT: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/02/2019 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Hộ kinh doanh H, đại diện hộ kinh doanh ông Lê Tây Ng trình bày: Hộ kinh doanh H và ông Huỳnh Thanh T có hợp đồng mua bán thức ăn nuôi trồng thủy sản từ năm 2014, đến ngày 20/6/2017 các bên có đối chiếu lại khoản nợ, ông T thừa nhận còn nợ số tiền 386.544.000 đồng, đến ngày 01/12/2017

ông T thanh toán được 40.000.000 đồng, còn nợ lại 346.544.000 đồng. Ngày 12/02/2018 ông T tiếp tục mua thêm thức ăn nuôi tôm loại Bioplus với số tiền là 2.240.000 đồng và ngày 19/3/2018 mua thêm loại Cloan với số tiền là 4.725.000 đồng. Tổng cộng ông T còn nợ hộ kinh doanh số tiền là 353.509.000 đồng.

Nay ông yêu cầu ông Huỳnh Thanh T thanh toán cho Hộ kinh doanh H số tiền 353.509.000 đồng (ba trăm năm mươi ba triệu năm trăm lẻ chín nghìn đồng), ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh T trình bày: Vào năm 2014, ông có thuê đất tọa tại tổ 02, ấp H, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang để nuôi tôm và có mua thức ăn nuôi tôm của hộ kinh doanh H do ông Lê Tây Ng làm chủ hộ. Đến ngày 20/6/2017, giữa ông và ông Ng có đối chiếu lại khoản nợ ông thừa nhận còn nợ 386.544.000 đồng, ngày 01/12/2017 ông thanh toán được 40.000.000 đồng, còn nợ 346.544.000 đồng. Ngày 12/02/2018 và ngày 19/3/2018 ông tiếp tục mua thêm thức ăn nuôi tôm với số tiền là 6.965.000 đồng.

Nay ông thừa nhận còn nợ Hộ kinh doanh H số tiền 353.509.000 đồng (ba trăm năm mươi ba triệu năm trăm lẻ chín nghìn đồng) nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nuôi tôm thất bại nên ông xin trả mỗi năm là 100.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và quá trình tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, tại phiên tòa ông T thừa nhận còn nợ Hộ kinh doanh H số tiền mua bán thức ăn nuôi tôm là 353.509.000 đồng nhưng ông cho rằng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin trả mỗi năm là 100.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng ông Ng không đồng ý. Tại phiên tòa, ông Ng đồng ý giảm 23.509.000 đồng nếu ông T thanh toán hết số nợ còn lại 330.000.000 đồng trong thời hạn 03 tháng nhưng ông T không đồng ý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh H, buộc ông Huỳnh Thanh T thanh toán cho Hộ kinh doanh H số tiền 353.509.000 đồng, ghi nhận ý kiến của ông Ng đại diện hộ kinh doanh H không yêu cầu tính lãi. Về án phí buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 430 Bộ luật dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật

tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Trong vụ án này bị đơn ông Huỳnh Thanh T cư trú tại ấp H, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung vụ án: Vào năm 2014, giữa Hộ kinh doanh H, đại diện hộ là ông Lê Tây Ng và ông Huỳnh Thanh T có thỏa thuận mua bán thức ăn nuôi tôm, đến ngày 20/6/2017 các bên có thiết lập biên bản xác nhận công nợ, phía ông T thừa nhận còn nợ hộ kinh doanh H số tiền 386.544.000 đồng, đến ngày 01/12/2017 ông T thanh toán được 40.000.000 đồng, còn nợ lại 346.544.000 đồng. Sau đó, ông T tiếp tục mua thêm thức ăn nuôi tôm và nợ số tiền là 6.965.000 đồng, tổng cộng ông T còn nợ hộ kinh doanh H số tiền là 353.509.000 đồng, ông T đã nhiều lần cam kết trả nợ nhưng vẫn không thực hiện nên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét thấy, việc mua bán thức ăn nuôi tôm giữa Hộ kinh doanh H do ông Lê Tây Ng làm đại diện và ông Huỳnh Thanh T là sự tự nguyện thỏa thuận, tuy các bên không thiết lập hợp đồng mua bán nhưng có ghi sổ theo dõi và có thiết lập biên bản xác nhận công nợ nên việc mua bán của các bên là phù hợp với quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự. Hộ kinh doanh H đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên bán nhưng khi nhận được tài sản thì phía ông T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên mua là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa, ông T thừa nhận còn nợ Hộ kinh doanh H số tiền là 353.509.000 đồng nhưng ông T nại ra rằng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, làm ăn thua lỗ nên xin trả mỗi năm là 100.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng phía ông Ng là đại diện hộ kinh doanh H không đồng ý. Do đó, cần buộc ông T phải thanh toán cho Hộ kinh doanh H số tiền là 353.509.000 đồng là có căn cứ, ghi nhận ý kiến của ông Lê Tây Ng không yêu cầu tính lãi.

[4] Về án phí sơ thẩm: Buộc ông Huỳnh Thanh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự; Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Huỳnh Thanh T thanh toán cho Hộ kinh doanh H số tiền 353.509.000 đồng (ba trăm năm mươi ba triệu năm trăm lẻ chín nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Ghi nhận ý kiến của ông Lê Tây Ng đại diện Hộ kinh doanh H không yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Huỳnh Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.675.450đ (mười bảy triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi đồng).

Trả lại cho Hộ kinh doanh H, đại diện hộ kinh doanh là ông Lê Tây Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.837.725đ (tám triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0008882 ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mạc Văn Hên